

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HSST

Ngày: 29/09/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuận

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

2. Ông Đinh Khắc Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Q, sinh năm 1973 tại Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Tổ Z, ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; CMND/số hộ chiếu, số căn cước công dân: xxxxxxxx; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn D và bà Võ Thị L, Vợ: Nguyễn Thị H; con 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q: Trợ giúp viên Trần Hữu P, sinh năm 1954 thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang

Có mặt

+ Người bị hại: Mai Thị Mỹ H, sinh năm 1945

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Có mặt

+ Người làm chứng:

Lê Thị L , sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp K, xã M, huyện Hòn Đất, Kiên Giang

Có mặt

NHAÃN THAÁY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/6/2017 sau khi đi uống rượu tại nhà của anh Trần Văn T thì Trần Văn Q được anh Tô Minh T chở về nhà ngụ ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và lên võng nằm ngủ, đến khoảng 01 giờ ngày 17/6/2017 thì Q thức dậy và đi xuống sông trước nhà để tắm rồi đi lên nhà, lúc này Q nảy sinh ý định đi sang nhà để hiếp dâm bà Mai Thị Mỹ H vì biết bà H ở một mình, thực hiện ý định nên Q đi sang nhà bà H đến cửa nhà sau đưa tay vào lỗ ngay cửa để tháo cây gài cửa phía trong, Q kéo cửa sau và dùng cây chống cửa lên để đi vào nhà, khi vào nhà Q thấy bóng đèn ngủ đang được bật, sợ bà H phát hiện nên Q đi đến tắt cầu giao điện trong nhà, sau đó đến chui vào phòng của bà H, lúc này bà H phát hiện có người lạ nên truy hô nhưng bị Q dùng tay bịt miệng, đồng thời nằm đè lên người bà H, dùng tay còn lại và hai chân khống chế bà H, bà H ra sức chống cự được một lúc thì bị kiệt sức, lúc này bà H sờ trúng đầu và tay của Q phát hiện đầu trọc và mất hai đốt ngón tay giữa nên biết là Q nên bà H có nói “Tha cho cô tư đi”, nhưng lúc này Q không dừng lại mà tiếp tục khống chế bà H và dùng tay đẩy áo lên đến cổ và tụt quần bà H ra khỏi người, lúc này Q tự cởi quần và dùng tay cầm dương vật đưa vào âm đạo của bà H để thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 10 phút thì nghỉ, sau đó bà H và Q tự mặc quần áo vào, bà H kêu Q đi về nhà, Q có dặn bà H là “chuyện này không được la làng lên cho ai biết nghe cô tư”, bà H giả vờ đồng ý mở cửa cho Q đi về nhà, thấy Q đi về nhà nên bà H nhanh chóng chạy sang nhà của chị Lê Thị L cách nhà bà H khoảng 100 mét thuộc ấp K, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để kể cho chị L nghe việc bị Q hiếp dâm và có nhờ chị L sang nhà để kiểm dùm chiếc bông tai bị mất lúc bị Q hiếp dâm. Khi chị L sang nhà và kiểm được chiếc bông tai của bà H và bà H đang lấy đồ để sang nhà chị L ngủ nhờ thì Q tiếp tục sang nhà bà H gọi “cô tư ơi cô tư”, thấy trong nhà có người nên Q có hỏi “thiếu út hả” không thấy trả lời nên Q bỏ đi về nhà. Đến sáng ngày 17/6/2017 thì bà H đi trình báo sự việc đến chính quyền địa phương.

* Kết luận giám định pháp y về tình dục số 362/KL-PY ngày 27/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận giám định về tình dục đối với Mai Thị Mỹ H, sinh năm 1945, kết luận:

- Màng trinh đã mòn, không còn dấu tích màng trinh ở người phụ nữ sinh đẻ nhiều.

- Các vết trầy xước ở âm hộ, âm đạo và cổ tử cung. Chứng tỏ có vật cứng có đường kính từ 2,5 cm trở lên đưa từ ngoài vào âm đạo, thời điểm phù hợp với thời gian xảy ra vụ việc.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 cái mũ (nón kết) bằng vải, phần trên màu tím, phần dưới màu đen, viền trong mũ màu trắng, ở ngay giữa đỉnh mũ bị rách một lỗ nhỏ, chỗ tiếp giáp giữa phần trước và thân mũ phía bên phải bị rách, tình trạng mũ đã qua sử dụng.

- 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun, màu xám.

- 01 quần dài bằng vải thun màu xám.

- 01 quần lót nữ màu hồng.

Bản Cáo trạng số 40/CT – VKS ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/6/2017, tại nhà bà Mai Thị Mỹ H ngụ ấp T, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn Q lợi dụng việc bà Hoa ở nhà một mình nên đã thực hiện hành vi dùng vũ lực để hiếp dâm bà Mai Thị Mỹ H. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Q về tội “Hiếp dâm”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 111, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01 cái mũ (nón kết) bằng vải, phần trên màu tím, phần dưới màu đen, viền trong mũ màu trắng, ở ngay giữa đỉnh mũ bị rách một lỗ nhỏ, chỗ tiếp giáp giữa phần trước và thân mũ phía bên phải bị rách, tình trạng mũ đã qua sử

dụng, 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun, màu xám, 01 quần dài bằng vải thun màu xám, 01 quần lót nữ màu hồng.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và chi phí cho tiền xe đi lại khám bệnh với số tiền là 2.000.000 đ và bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường khoản tiền thuốc và tiền xe đi lại khám bệnh là 2.000.000 đ và bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đ theo yêu cầu người bị hại

Lời bào chữa của luật sư : Thống nhất về tội danh, điều khoản, truy tố và tình tiết giảm nhẹ của vị đại diện Viện kiểm sát, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và bị cáo có nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn là thuộc hộ nghèo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong quá trình bị tạm giam bị cáo nhận thấy hối hận và xấu hổ với hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào 01h ngày 17/6/2017 sau khi đi xuống sông tắm, lúc đi trở vào nhà bị cáo nhớ lại bà Mai Thị Mỹ H ở một mình nên nảy sinh ý định hiếp dâm, thực hiện ý định bị cáo Q lén lút đột nhập vào nhà bà H và đi đến tắt cầu giao điện trong nhà, sau đó chui vào mùng

của bà H, lúc này bà H phát hiện có người lạ nên truy hô nhưng bị Q dùng tay bịt miệng, đồng thời nằm đè lên người bà H, dùng tay còn lại và hai chân khống chế bà H, bà H ra sức chống cự được một lúc thì bị kiệt sức, lúc này bà H sờ trúng đầu và tay của Q phát hiện đầu trọc và mất hai đốt ngón tay giữa nên biết là Q nên bà H có nói “Tha cho cô tư đi”, nhưng lúc này Q không dừng lại mà tiếp tục khống chế bà H và dùng tay đẩy áo lên đến cổ và tụt quần bà H ra khỏi người, lúc này Q tự cởi quần và dùng tay cầm dương vật đưa vào âm đạo của bà H để thực hiện hành vi hiếp dâm được khoảng 10 phút thỏa mãn. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Hiếp dâm”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này, qua thẩm vấn công khai tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, thế nhưng vì dục vọng bản thân lợi dụng lúc bị hại ở nhà một mình không thể tự vệ được bản thân, bị cáo dùng vũ lực nhằm thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với bị hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự và sức khỏe của bị hại, Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm là cần thiết, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị hại sinh năm 1945 do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là phạm tội đối với người già được quy định tại điểm h khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi sai trái của mình, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự là phù hợp pháp luật

[08] Xét lời bào chữa của luật sư: Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của luật

sư bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là không có cơ ở chấp nhận.

[09] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị bệnh và tiền xe đi lại là 2.000.000đ và tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000đ.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối 01 cái mũ (nón kết) bằng vải, phần trên màu tím, phần dưới màu đen, viền trong mũ màu trắng, ở ngay giữa đỉnh mũ bị rách một lỗ nhỏ, chỗ tiếp giáp giữa phần trước và thân mũ phía bên phải bị rách, tình trạng mũ đã qua sử dụng, 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun, màu xám, 01 quần dài bằng vải thun màu xám, 01 quần lót nữ màu hồng, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Hiếp dâm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 năm 06 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự .

Xử: Buộc bị cáo Trần Văn Q bồi thường cho bà Mai Thị Mỹ H tổng số tiền là 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng áp dụng điểm đ khoản 2 khoản điều 76 BLTTHS:

Xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mũ (nón kết) bằng vải, phần trên màu tím, phần dưới màu đen, viền trong mũ màu trắng, ở ngay giữa đỉnh mũ bị rách một lỗ nhỏ, chỗ tiếp giáp giữa phần trước và thân mũ phía bên phải bị rách, tình trạng mũ đã qua sử dụng, 01 (một) cái áo ngắn tay bằng vải thun, màu xám, 01 (một) quần dài bằng vải thun màu xám, 01 (một) quần lót nữ màu hồng không còn giá trị sử

dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 22/KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự ;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Thuấn